

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP  
CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 10

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 263 SĐ10/TCKT

V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế  
tại báo cáo KQKD năm 2019 của Công ty mẹ  
và hợp nhất thay đổi 10% so với cùng kỳ "

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ:

- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ Việt Nam;

- Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ báo cáo tài chính Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Công ty cổ phần Sông Đà 10 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.

Nay Công ty cổ phần Sông Đà 10 (Mã chứng khoán SDT) xin gửi tới quý Sở bản giải trình chênh lệch chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ và hợp nhất của kỳ báo cáo năm, lũy kế từ đầu năm 2019 có sự chênh lệch từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm 2018 như sau:

**1. Chỉ tiêu thay đổi so với cùng kỳ: Đơn vị tính (Đồng)**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	Chênh lệch	Tỷ lệ tăng, giảm (%)
A	B	1	2	3=1-2	4
<b>I</b>	<b>Số liệu Công ty mẹ</b>				
1	Tổng doanh thu	870.105.109.893	1.483.396.686.229	-613.291.576.336	-41,34%
2	Tổng chi phí. Trong đó:	847.529.700.270	1.442.538.513.683	-595.008.813.413	-41,25%
-	Giá vốn hàng bán	731.156.302.160	1.290.841.385.977	-559.685.083.817	-43,36%
-	Chi phí tài chính	57.890.739.463	77.228.561.030	-19.337.821.567	-25,04%
-	Chi phí quản lý	56.740.152.785	70.380.739.322	-13.640.586.537	-19,38%
-	Chi phí khác	1.742.505.862	4.087.827.354	-2.345.321.492	-57,37%
3	Lợi nhuận trước thuế	22.575.409.623	40.858.172.546	-18.282.762.923	-44,75%
4	Lợi nhuận sau thuế	17.736.266.446	32.698.944.300	-14.962.677.854	-45,76%
<b>II</b>	<b>Số liệu hợp nhất</b>				
1	Tổng doanh thu	1.001.141.365.388	1.529.435.823.712	-528.294.458.324	-34,54%
2	Tổng chi phí. Trong đó:	997.413.960.387	1.511.103.098.706	-513.689.138.319	-33,99%
-	Giá vốn hàng bán	819.061.960.448	1.300.244.551.281	-481.182.590.833	-37,01%
-	Chi phí tài chính	107.467.899.511	120.964.443.231	-13.496.543.720	-11,16%
-	Chi phí quản lý	67.195.339.546	84.794.893.938	-17.599.554.392	-20,76%
-	Chi phí khác	3.688.760.882	5.099.210.256	-1.410.449.374	-27,66%
3	Lợi nhuận trước thuế	3.727.405.001	18.332.725.006	-14.605.320.005	-79,67%
4	Lợi nhuận sau thuế	1.701.599.443	8.016.998.519	-6.315.399.076	-78,78%



## 2. Nguyên nhân

a) **Công ty mẹ:** Do doanh thu giảm mạnh so với năm 2018, giảm 613.291.576.336 đồng (mức giảm 41,34%) nguyên nhân chính do:

- Giá trị sản lượng tại công trình thủy điện Nam - Emoun không đạt kế hoạch, do Tổng thầu thực hiện công tác thiết kế kỹ thuật, bàn giao mặt bằng chậm so với kế hoạch đề ra (theo kế hoạch bắt đầu thi công từ tháng 4/2019, nhưng đến tháng 10/2019 Tổng thầu mới bàn giao một số hạng mục để đơn vị triển khai thi công) theo đó làm ảnh hưởng lớn đến chỉ tiêu doanh thu;

- Tại công trình thủy điện Xekaman3 đơn vị phải dừng thi công do Chủ đầu tư thiếu vốn thanh toán, theo đó làm giảm doanh thu;

- Một số công trình dự kiến ký hợp đồng và thực hiện trong năm 2019 không đạt kế hoạch đề ra.

- Ngoài ra, theo kế hoạch Công ty sẽ quyết toán và thu hồi vốn một số công trình trong năm 2019, nhưng do Chủ đầu tư chưa thực hiện quyết toán xong như: Công trình Nậm Chiến, Trạm Tấu, Sử Pán, Huội Quảng làm ảnh hưởng đến doanh thu năm 2019 của Công ty.

### b) **Hợp nhất**

- Doanh thu Công ty mẹ giảm so với năm 2018 như đã nêu tại mục (2.a)

- Tại các công ty con:

+ Doanh thu giảm mạnh so với năm 2018, giảm 76.047.588.443 đồng, mức giảm 29,18% (Năm 2018: 260.624.701.071, đồng; Năm 2019: 184.577.112.628, đồng)

+ Chi phí khác: Tăng 934.872.118 đồng, mức tăng 92,44% (Năm 2018: 1.011.382.902 đồng; Năm 2019: 1.946.255.020 đồng)

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: Số lỗ tăng hơn so với năm 2018, lỗ thêm 17.374.467.220 đồng, mức lỗ tăng 55,42% (Năm 2018 lỗ 13.975.166.675 đồng; Năm 2019 lỗ 31.349.633.895, đồng)

- Tại Công ty liên kết: Lợi ích giảm 1.101.195.476 đồng so với năm 2018 (Năm 2018 lỗ 35.471.612, đồng. Năm 2019 lỗ 1.136.667.088, đồng)

Từ các nguyên nhân nêu trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp lũy kế từ đầu năm trên báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019 của Công ty mẹ và báo cáo hợp nhất thay đổi từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm 2018.

Kính đề nghị Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội công bố thông tin cho các nhà đầu tư.

Công ty cổ phần Sông Đà 10 xin trân trọng cảm ơn!

### Nơi nhân:

- Như kính gửi;
- Lưu SD10; TCKT



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Trần Văn Hải*